

Số: *1928* /UBND-KT1

Hưng Yên, ngày *30* tháng *10* năm 2013

V/v thỏa thuận cấp phép đào cơ đê,
mái đê và hành lang bảo vệ đê để xây dựng
bể xả và nhà máy trạm bơm Liên Nghĩa
thuộc Tiểu dự án xây dựng trạm bơm Liên
Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/ 2006;

Căn cứ Nghị định 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 1405/QĐ-BNN-TCTL ngày 14/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Tiểu dự án đầu tư Xây dựng trạm bơm Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên thuộc Dự án Tăng cường quản lý thủy lợi và cải tạo các hệ thống thủy nông do ADB và AFD tài trợ (ADB5);

Sau khi xem xét hồ sơ kèm theo Công văn số 25/NN-ADB5HY ngày 21/10/2013 của Ban quản lý các Tiểu dự án Trạm bơm Liên Nghĩa, trạm bơm Chùa Tổng, tỉnh Hưng Yên về việc đề nghị cho phép đào hành lang chân đê phía đồng để thực hiện xây dựng bể xả và nhà máy trạm bơm thuộc Tiểu dự án Xây dựng Trạm bơm Liên Nghĩa - Dự án Tăng cường quản lý thủy lợi và cải tạo các hệ thống thủy nông do ADB và AFD tài trợ (ADB5); Tờ trình số 130/TTr-NN-ĐĐ ngày 28/10/2013 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề nghị cho phép đào cơ đê, mái đê và hành lang bảo vệ đê để xây dựng bể xả và nhà máy trạm bơm Liên Nghĩa thuộc Tiểu dự án xây dựng Trạm bơm Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận cho Ban quản lý các Tiểu dự án Trạm bơm Liên Nghĩa, trạm bơm Chùa Tổng tỉnh Hưng Yên được đào cơ đê, mái đê và hành lang bảo vệ đê để xây dựng bể xả và nhà máy trạm bơm Liên Nghĩa thuộc Tiểu dự án xây dựng Trạm bơm Liên Nghĩa, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

1. Vị trí đào cơ đê, mái đê và hành lang bảo vệ đê: Tại Km 83+842, đê tả sông Hồng để xây dựng bể xả và nhà máy trạm bơm Liên Nghĩa.

2. Quy mô công trình:

* Trạm bơm: Trạm bơm xây dựng mới nằm trên sông Đồng Quê, nhà máy gồm 7 gian (5 gian máy, 1 gian sửa chữa, 1 gian điều khiển trung tâm). Kích thước nhà máy (phần dưới): chiều dài $L=38,4\text{m}$, rộng $B=20,9\text{m}$.

Kết cấu nhà máy bằng khung BTCT M250#, trạm bơm kiểu buồng ướn bằng BTCT M250#, kiểu nhà máy tách rời bể xả; tường gạch chỉ đặc xây vữa M75#, xử lý nền móng bằng cọc BTCT M300#.

Cao trình đáy buồng hút thiết kế -3.0m , cao trình sàn bơm thiết kế $+3.2\text{m}$, cao trình sàn động cơ thiết kế $+7.3\text{m}$.

* Bể hút và cửa vào bể hút: Cao trình đáy -2.0m , đáy và tường cánh bể hút bằng BTCT M250#, đáy bể hút bố trí lọc ngược, nền đáy bể hút xử lý bằng cọc tre $L=1,5\text{m}$, 20 cọc/ m^2 , nền tường cánh xử lý bằng cọc BTCT M300#. Kê cửa vào bể hút có kết cấu mái gia cố bằng tấm BTCT M200# trong khung BTCT M250#, có rải vải địa kỹ thuật.

* Bể xả: Bể xả dạng tháp, kết cấu BTCT M250#, kích thước trong bể xả $(L \times B \times H) = (25,7 \times 11,5 \times 8,6)\text{m}$, cao trình đáy bể xả $+3.2\text{m}$, cao trình đỉnh bể xả $+11.8\text{m}$, xử lý nền bằng cọc BTCT M300#.

* Kênh xả nối bể xả với cống qua đê: Dài $23,6\text{m}$ chia làm 2 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên $L=11,8\text{m}$, kiểu hình hộp, chia làm 3 khoang, cao trình đáy cống $+3.5\text{m}$, tiết diện kênh $(B \times H) = 2 \times (2,15 \times 2,5)\text{m} + (2,3 \times 2,5)\text{m}$, kết cấu BTCT M300#, xử lý nền bằng cọc BTCT M300#, các đơn nguyên nối với nhau và nối với bể xả, cống qua đê bằng khớp nối cao su và khớp nối đồng.

* Cống qua đê: xây dựng tại Km 83+842 trên đê tả sông Hồng dài $L=42\text{m}$, chia làm 3 đơn nguyên ($11,8\text{m} + 11,8\text{m} + 18,4\text{m}$), kết cấu BTCT M250#, cao trình đáy cống $+3.5\text{m}$, cống gồm 3 khoang kích thước $(B \times H) = 3 \times (2,0 \times 2,5)\text{m}$, xử lý nền bằng cọc BTCT M300#.

Mặt cắt đê thuộc phạm vi dự án được thiết kế phù hợp với mặt cắt đê hoàn chỉnh của dự án Xây dựng củng cố, nâng cấp đê tả Sông Hồng, tỉnh Hưng Yên, với mặt cắt đê có cao trình đỉnh thiết kế là $+13,30\text{m}$, bề rộng mặt đê $B=9\text{m}$, cơ đê rộng $8,7\text{m}$; mái đê phía sông $m=2$, mái đê phía đồng $m=2-3$.

3. Phạm vi đào cơ đê, mái đê và trong hành lang bảo vệ phía đồng để xây dựng trạm bơm và bể xả (năm thi công thứ nhất):

Đào cơ đê, mái đê vị trí Km 83+842 đê tả sông Hồng về phía đồng từ cao trình $+6.10\text{m}$ (cách mép đỉnh đê phía đồng khoảng 33m) xuống cơ hồ móng rộng 10m ở cao trình $+2.1\text{m}$, mái đào $m=2,5$; đào tiếp từ cơ hồ móng ở cao trình $+2.1\text{m}$ xuống đáy hồ móng nhà máy tại cao trình (-4.10m) , mái đào $m=1.75$. Chiều dài mặt hồ móng khoảng 80m (tính theo chiều dọc đê, từ vị trí K83+842, đê tả sông Hồng ngược về phía thượng lưu (tiếp giáp đất của nhà dân) dài khoảng 35m và xuôi về hạ lưu khoảng 45m); chiều dài đáy hồ móng ở cao trình (-4.10m) khoảng 45m .

trong hai công trình năm nay có hai dự án công trình và công trình thi công vào năm thi công thứ hai và được trình duyệt sau.

4. Thời gian thực hiện (năm thi công thứ nhất):

Cho phép đào cơ đê, mái đê và hành lang bảo vệ đê phía đông: Sau mùa lũ năm 2013, bắt đầu từ ngày được cấp phép đào cơ đê, hành lang bảo vệ đê để xây dựng nhà máy trạm bơm, bể xả, đảm bảo xây dựng tường và sàn bơm nhà máy ở cao trình +3.2m, đắp đất quanh nhà máy xong trước ngày 30/4/2014 để đảm bảo phục vụ chống lũ năm 2014.

5. Các yêu cầu:

- Trước khi triển khai thi công Chủ đầu tư phải xuất trình giấy phép của UBND tỉnh Hưng Yên và chịu sự giám sát của Chi cục Quản lý đê điều và PCLB, Hạt Quản lý đê huyện Văn Giang trong suốt quá trình thi công;

- Thực hiện theo đúng nội dung trong Giấy phép; không vi phạm Luật Đê điều, làm ảnh hưởng đến an toàn của đê;

- Để đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều, yêu cầu Chủ đầu tư chỉ đạo Nhà thầu thi công cùng với việc đào móng công trình phía đông phải thực hiện việc đắp đê quây (đường tránh) phía sông như đồ án thiết kế được duyệt.

- Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho đê và công trình trong quá trình thi công, đặc biệt phải có phương án bảo vệ trọng điểm trong mùa lũ và quá trình vận hành khai thác công trình.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên trân trọng đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Cục QLDD và PCLB;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (3 bản);
- Chi cục Quản lý đê điều và PCLB;
- Ban Quản lý Trung ương các dự án thủy lợi;
- Ban quản lý các Tiểu dự án Trạm bơm Liên Nghĩa, trạm bơm Chùa Tổng tỉnh Hưng Yên;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Ngọc